

Số: **140/2020/QĐST-KDTM**

Đông Anh, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/11/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-KDTM ngày 01/10/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ trụ sở: Số 442 M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Q. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Bà Lê Thị T- Nhân viên Ngân hàng TMCP Á Châu.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

2. Bà Dương Thị C, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy E, sinh năm 1994 (con ông B, bà C).

2. Chị Nguyễn Thị F, sinh năm 1999 (vợ anh E).

3. Cháu Nguyễn Đức G, sinh năm 2017 (con anh E, chị F).

4. Cháu **Nguyễn Thị Diệu V**, sinh năm 2006 (con ông B, bà C).

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Ông B, bà C là người đại diện theo pháp luật của cháu V.

Anh E, chị F là người đại diện theo pháp luật của cháu G.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, anh E, chị F là bà Dương Thị C.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về dư nợ: Tính đến thời điểm ngày 12/11/2020, theo Hợp đồng tín dụng số DOA.CN.33.180417 ngày 18/4/2017 và các Khế ước nhận nợ, ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị C còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 2.100.000.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 166.312.276 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 59.557.591 đồng;

+ Lãi phạt chậm trả: 2.638.144

Tổng cộng: 2.328.508.011 (Hai tỷ ba trăm hai mươi tám triệu năm trăm linh tám nghìn không trăm mười một) đồng.

2. Về tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên của ông B, bà C bao gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 650417 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị C ngày 27/3/2008;

Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 2910.2012/HĐTC lập ngày 06/6/2012 tại Văn phòng công chứng số 3 Thành phố Hà Nội.

3. Về phương án trả nợ: Nay các bên thống nhất phương án trả nợ của ông B, bà C cho Ngân hàng TMCP A như sau:

- *Về lãi suất:* Ngân hàng vẫn tiếp tục tính lãi phát sinh tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết khoản nợ.

- *Từ tháng 12 năm 2020 đến hết tháng 3 năm 2021 (tương đương với 04 tháng), ông B, bà C có trách nhiệm trả đều cho Ngân hàng 2.000.000 đồng/tháng.*

- *Trong tháng 4 năm 2021, ông B, bà C có trách nhiệm trả cho ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, lãi còn lại tính đến ngày 12/11/2020 là 2.320.508.011 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 12/11/2020 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.*

- Toàn bộ số tiền nếu ông B, bà C trả được sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trước.

Trường hợp ông B, bà C trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo cam kết ở trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm ở Mục 2 để thu hồi nợ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B và bà Dương Thị C liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **39.285.000** (Ba mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Ngân hàng TMCP A được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **38.000.000** (Ba mươi tám triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **17589** ngày 24/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình

